

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2010

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:..... <i>470</i>
	Ngày: ... <i>6/5</i>

NGHỊ QUYẾT

**Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP
ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ
về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Doanh nghiệp nhỏ và vừa có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế và xã hội, chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập, là khu vực doanh nghiệp có vai trò rất quan trọng trong tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển và đóng góp vào ngân sách nhà nước. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư ban đầu tuy không lớn nhưng được hình thành và phát triển rộng khắp ở cả thành thị và nông thôn, ở hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực; là khu vực khai thác và huy động các nguồn lực, tiềm năng, tạo cơ hội cho đông đảo dân cư có thể tham gia đầu tư và tạo ra một thị trường cạnh tranh lành mạnh hơn.

Từ cuối năm 2007 cho đến nay, nền kinh tế nước ta chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới vẫn tăng: tính hết năm 2009, gần 85.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng gần 30% so với năm 2008. Sự phát triển tích cực của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa trong những năm qua đã góp phần cơ bản tạo việc làm mới, giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, an sinh xã hội. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn có những khó khăn, hạn chế mang tính đặc trưng và lâu dài ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và phát triển như: quy mô doanh nghiệp nhỏ, trình độ công nghệ lạc hậu, khả năng quản trị doanh nghiệp yếu, việc tiếp cận nguồn tín dụng và mặt bằng sản xuất khó, mối liên kết với các doanh nghiệp lớn còn thấp...

Nhằm tiếp tục khuyến khích, trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng các yêu cầu mới về hội nhập và phát triển, ngày 30 tháng 6 năm 2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2009/NĐ-CP về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thay thế Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Để triển khai thực hiện tích cực, đồng bộ các chính sách trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP, nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát huy mọi khả năng và nguồn lực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Chính phủ quyết nghị:

I. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH TRỢ GIÚP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các hiệp hội doanh nghiệp:

a) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hướng dẫn áp dụng các tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy mô và khu vực ngành nghề hoạt động chính, hướng dẫn xây dựng chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa của Nhà nước ở cấp Trung ương và địa phương.

b) Trên cơ sở Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 5 năm (2006 - 2010), nghiên cứu đề xuất xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 5 năm tiếp theo (2011 - 2015) trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2011.

2. Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa chú trọng các giải pháp và kinh phí thực hiện, đưa vào kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm và 5 năm của các Bộ, ngành, địa phương và gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, cân đối nguồn lực.

II. TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TIẾP CẬN NGUỒN VỐN TÍN DỤNG VÀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1. Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục thực hiện các biện pháp điều chỉnh chính sách tiền tệ để kiểm soát hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng theo hướng tập trung phục vụ các nhu cầu vốn đối với các lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Chủ động đề xuất, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đàm phán, tiếp nhận, hoặc bố trí nguồn vốn ODA để thực hiện hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về tư vấn tài chính, quản lý đầu tư và các dịch vụ hỗ trợ khác cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Trong quý III năm 2010, trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách, loại hình tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa như bao thanh toán, cho thuê tài chính...

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong quý IV năm 2010, chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan trên cơ sở đánh giá tình hình trợ giúp tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoạt động của một số quỹ hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng đề án thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Trong quý III năm 2010, tiến hành tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình thành lập, hoạt động các quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương, kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung cơ chế thành lập và quản lý hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với điều kiện ở địa phương.

b) Trong năm 2010, nghiên cứu trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2006/NĐ-CP và Nghị định số 106/2008/NĐ-CP về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của nhà nước, trong đó ưu tiên đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, lĩnh vực gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan ban hành quy chế quản lý tài chính và quy chế kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định thành lập Quỹ này.

III. THÁO GỖ KHÓ KHĂN VỀ MẶT BẰNG SẢN XUẤT

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, tổ chức thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất mới cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê hoặc dành quỹ đất để xây dựng các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa và vườn ươm doanh nghiệp.

b) Hàng năm, thông báo công khai diện tích đất dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vườn ươm doanh nghiệp; tổ chức tư vấn, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tìm kiếm mặt bằng sản xuất kinh doanh.

2. Trong năm 2010, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng cơ chế ưu đãi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, vườn ươm doanh nghiệp, trong đó nghiên cứu áp dụng các quy định ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và hỗ trợ tín dụng đầu tư.

3. Trong năm 2010, Bộ Công Thương chủ trì xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp theo vùng lãnh thổ đến 2015, tầm nhìn 2020.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Trong quý II năm 2010, ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, cụ thể hóa những ưu đãi tài chính về đất đai nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa có cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm di dời ra khỏi đô thị, khu dân cư, cho phép chuyển quyền sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh sang đất ở và đất thương mại nhằm mục đích bán và trang trải chi phí di chuyển.

b) Xây dựng bản tin quy hoạch sử dụng đất nhằm cung cấp thông tin, công khai quy hoạch sử dụng đất đến các địa phương và hỗ trợ doanh nghiệp.

IV. HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CHO CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1. Đẩy mạnh trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật.

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan:

- Trong quý II năm 2010, rà soát các quy định pháp lý về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nghiên cứu ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, đầu tư đổi mới trang thiết bị, nâng cao năng lực công nghệ và chuyển giao công nghệ.

- Khẩn trương hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, chú trọng các giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đặc biệt trong khu vực nông nghiệp, nông thôn, các làng nghề truyền thống thay thế công nghệ lạc hậu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, làm chủ được công nghệ chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Trong quý III năm 2010, trình Thủ tướng Chính phủ chương trình hỗ trợ thí điểm các doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và các tiêu chuẩn quốc tế khác theo nguyên tắc hỗ trợ một phần kinh phí tư vấn xây dựng hệ thống cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp, nông thôn và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Trong quý IV năm 2010, trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp giai đoạn 2005 - 2010, trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp trong giai đoạn 2011 - 2015, có các nội dung phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Trong năm 2010, nghiên cứu trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, xem xét nâng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tối đa không quá 50% tổng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, sửa đổi các quy định liên quan đến việc cấp phát, thủ tục thanh quyết toán kinh phí được hỗ trợ.

b) Bộ Tài chính, trong năm 2010, chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan ban hành văn bản thay thế Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính về Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các tổ chức, cá nhân thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ.

2. Trợ giúp phát triển nguồn nhân lực, chú trọng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

a) Trong quý II năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên bộ hướng dẫn về xây dựng kế hoạch đào tạo, quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch trợ giúp đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch trợ giúp đào tạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa và đưa nguồn kinh phí thực hiện vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, ngành, địa phương mình gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh tham gia đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Rà soát và lồng ghép các giải pháp tăng cường đầu tư phát triển dạy nghề nâng cao chất lượng nguồn lao động, đặc biệt là lao động kỹ thuật trong các đề án: phát triển thị trường lao động ở Việt Nam đến năm 2020, đổi mới và phát triển dạy nghề giai đoạn 2008 - 2020, đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, yêu cầu mở rộng và phát triển của các doanh nghiệp.

- Nghiên cứu mở rộng đối tượng cho vay vốn, tăng mức vốn vay đối với mỗi dự án đem lại hiệu quả cao về tạo việc làm của doanh nghiệp, chú trọng đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chương trình quốc gia về giải quyết việc làm; nghiên cứu mở rộng đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 30/2009/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động đặc biệt là nhu cầu lao động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đưa vào vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường lao động vào năm 2010; thu thập, xử lý, phân tích dự báo, quản lý và cung cấp thông tin thị trường lao động theo các cấp trình độ, các ngành nghề, lĩnh vực; kết nối cung cầu lao động thông qua các hệ thống giao dịch việc làm để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

3. Xúc tiến mở rộng thị trường, khuyến khích tham gia cung ứng sản phẩm, dịch vụ công.

a) Bộ Công Thương quy định tỷ lệ tối thiểu số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào các chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước, xúc tiến thương mại quốc gia và xây dựng các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu phù hợp với đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Trong quý IV năm 2010, Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công và việc thực hiện khoản 1 Điều 11 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP.

c) Trong quý I, II năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các mẫu tài liệu đấu thầu, trong đó khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, hàng hóa.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Trong năm 2010, nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 - 2015, tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn và làng nghề truyền thống, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp gắn liền với địa bàn nông thôn, miền núi, miền biển, vùng sâu, vùng xa.

b) Rà soát, lồng ghép các giải pháp trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chiến lược phát triển ngành, chương trình khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư quốc gia và các chương trình trọng điểm khác của ngành.

5. Trong quý III năm 2010, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ Đề án trợ giúp phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ gắn với Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được Chính phủ phê duyệt.

V. ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc kết nối thông tin giữa hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia và hệ thống thông tin thuế nhằm cải cách thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp theo hướng “một cửa liên thông”, đảm bảo đồng bộ về kỹ thuật, nghiệp vụ và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan.

2. Bộ Tài chính chỉ đạo nghiên cứu xây dựng quy trình, thủ tục, nội dung, biểu mẫu và yêu cầu quản lý thuế phù hợp với đối tượng doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

VI. XÂY DỰNG VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG TRỢ GIÚP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trong quý II năm 2010, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của Hội đồng Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Hội đồng.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan, trong năm 2011, nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tăng cường năng lực cho cơ quan đầu mối triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có các giải pháp cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện một số hoạt động chính như: đào tạo quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đào tạo chuyên gia tư vấn quản trị kinh doanh, đào tạo cán bộ làm công tác trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, thực hiện thí điểm mô hình trợ giúp kỹ thuật cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số lĩnh vực ưu tiên, kết nối doanh nghiệp, mở rộng cơ hội đầu tư, kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định một đơn vị làm đầu mối thực hiện chức năng về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương trên cơ sở Thông tư liên bộ số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Đối với địa phương có tổng số doanh nghiệp trên 3000 có thể thành lập mới một đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc giao thêm chức năng, nhiệm vụ và bổ sung biên chế cho một đơn vị của Sở.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

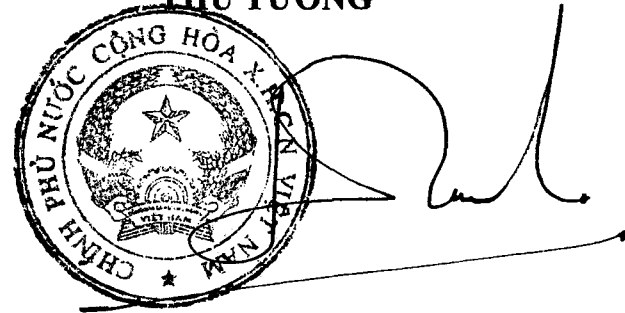
1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành các giải pháp quy định trong Nghị quyết này và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ./,

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Liên minh các HTX Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b). XH 245

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng